

Số: /QĐ-UBND

Ba Điền, ngày tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt
động của UBND xã Ba Điền**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BA ĐIỀN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng – thống kê xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan UBND xã Ba Điền.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký .

Điều 3. Công chức Văn phòng – thống kê, trưởng các ban ngành và mỗi cán bộ, công chức đang công tác tại UBND xã Ba Điền chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- UBMTTVN xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Khoa

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan UBND xã Ba Điền

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày tháng 3 năm 2024 của UBND xã Ba Điền)

Nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức và người lao động, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động là công bộc của nhân dân, có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới của đất nước; phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân. UBND xã Ba Điền ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong cơ quan, với những nội dung như sau:

Chương I

DÂN CHỦ TRONG NỘI BỘ CƠ QUAN

Điều 1. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã

1. Thực hiện dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của cơ quan UBND xã trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người lao động (sau đây gọi tắt là cán bộ, công chức).

2. Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ, hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và 6 tháng để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện trong thời gian tới của địa phương. Cuối năm, Chủ tịch UBND xã phải tổ chức đánh giá tổng kết hoạt động của UBND xã tại Hội nghị cán bộ, công chức quy định tại Điều 5 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Tổ chức đánh giá định kỳ hàng năm đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 45 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức.

4. Lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của cán bộ, công chức khi cán bộ, công chức đăng ký được gặp và có nội dung, lý do cụ thể thì bố trí thời gian thích hợp để gặp và trao đổi.

5. Thông báo công khai để cán bộ, công chức biết những việc được quy định tại Điều 3 của quy chế này

6. Ban hành quy chế quản lý trang thiết bị làm việc trong UBND xã bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; sử dụng tiết kiệm kinh phí được cấp; thực hiện các quy định về công khai tài chính. Việc mua sắm thiết bị, phương tiện và các loại tài sản của UBND xã phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Chỉ đạo việc cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tài liệu, cách thức tổ chức thực hiện, trách nhiệm thực hiện và trách nhiệm giải trình những nội dung công việc trong UBND xã được quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy chế này, trừ những tài liệu mật theo quy định của pháp luật.

9. Xem xét, giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công chức, viên chức và kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân của UBND xã; kịp thời báo cáo với cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

10. Kịp thời xử lý người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của UBND xã và người có hành vi trả thù, trù dập công chức, viên chức khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Trách nhiệm của công chức, viên chức

1. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế làm việc của UBND xã; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời; thực hiện các quy định về nghĩa vụ, đạo đức, văn hóa giao tiếp, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp và những việc không được làm theo quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người phụ trách trực tiếp và trước Chủ tịch UBND xã về việc thi hành nhiệm vụ của mình. Trong khi thi hành công vụ, công chức, viên chức được trình bày ý kiến, đề xuất việc giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của mình khác với ý kiến của người phụ trách trực tiếp, nhưng vẫn phải chấp hành sự chỉ đạo và hướng dẫn của người phụ trách trực tiếp, đồng thời có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo với Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách khối chuyên môn. Đối với công chức, viên chức được quyền từ chối thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ trái với quy định của pháp luật, được quyết định vấn đề mang tính chuyên môn gắn với công việc hoặc nhiệm vụ được giao.

3. Thực hiện phê bình và tự phê bình nghiêm túc, phát huy ưu điểm, có giải pháp sửa chữa khuyết điểm; thẳng thắn đóng góp ý kiến để xây dựng nội bộ UBND xã trong sạch, vững mạnh.

4. Đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các văn bản, đề án của UBND xã khi được yêu cầu.

5. Báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi phạm pháp luật trong hoạt động của UBND xã.

Điều 3. Những việc công chức được biết

1. Những việc sau đây Chủ tịch UBND xã phải công khai cho công chức, được biết:

a) Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của UBND xã.

b) Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng, hàng tuần của UBND xã.

c) Kinh phí hoạt động hàng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hàng năm của cơ quan; tài sản, trang thiết bị của cơ quan; kết quả kiểm toán.

d) Giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại công chức, ; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán công chức, viên chức; các đề án, dự án và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của UBND xã.

e) Các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong UBND xã đã được kết luận; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật.

g) Kết quả kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ UBND xã.

h) Các nội quy, quy chế của UBND xã.

i) Kết quả tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND xã đưa ra lấy ý kiến công chức, viên chức quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

k) Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của UBND xã.

2. Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm thông báo cho công chức, viên chức biết những vấn đề được quy định trên đây bằng một trong các hình thức:

a) Niêm yết tại UBND xã.

b) Thông báo tại Hội nghị cán bộ, công chức của UBND xã.

c) Thông báo bằng văn bản gửi toàn thể cán bộ, công chức.

d) Thông báo cho các bộ phận chuyên môn và cán bộ, công chức làm việc trong các bộ phận đó.

e) Thông báo bằng văn bản đến Cấp ủy Chi bộ, Ban Chấp hành Công đoàn xã.

3. Thời hạn công khai chậm nhất là 03 ngày làm việc, trường hợp đặc biệt không quá 05 ngày kể từ ngày văn bản được ban hành hoặc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan, đơn vị cấp trên, trừ những tài liệu mật theo quy định của

pháp luật. Đối với văn bản niêm yết tại trụ UBND xã của UBND xã thì phải thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

Điều 4. Những việc cán bộ, công chức tham gia ý kiến, Chủ tịch UBND xã quyết định

1. Những việc công chức, viên chức tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện trước khi Chủ tịch UBND xã quyết định, gồm có:

a) Chủ trương, giải pháp thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của UBND xã quản lý.

b) Kế hoạch công tác hàng năm của UBND xã.

c) Tổ chức phong trào thi đua của UBND xã.

d) Báo cáo sơ kết, tổng kết của UBND xã.

e) Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

g) Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; bầu cử, bổ nhiệm công chức.

h) Thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức.

i) Các nội quy, quy chế của UBND xã.

2. Hình thức lấy ý kiến tham gia:

Căn cứ nội dung công việc cần lấy ý kiến tham gia của cán bộ, công chức, Chủ tịch UBND xã áp dụng một trong ba hình thức tham gia ý kiến sau đây:

a) Cán bộ, công chức tham gia ý kiến trực tiếp hoặc tham gia ý kiến thông qua các bộ phận chuyên môn.

b) Thông qua Hội nghị cán bộ, công chức hàng năm của UBND xã.

c) Phát phiếu hỏi ý kiến trực tiếp, gửi dự thảo văn bản đề công chức, viên chức tham gia ý kiến.

Điều 5. Những việc cán bộ, công chức kiểm tra, giám sát.

1. Những việc cán bộ, công chức kiểm tra, giám sát, gồm có:

a) Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác hàng năm của UBND xã.

b) Sử dụng kinh phí hoạt động, chấp hành chính sách, chế độ quản lý và sử dụng tài sản của UBND xã.

c) Thực hiện các nội quy, quy chế của UBND xã.

d) Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích của cán bộ, công chức trong UBND xã.

e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ UBND xã.

2. Việc giám sát, kiểm tra của cán bộ, công chức đối với những vấn đề nêu trên được thực hiện thông qua ba hình thức sau đây:

- a) Thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân của UBND xã.
- b) Thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp định kỳ của UBND xã.
- c) Thông qua hội nghị cán bộ, công chức hàng năm của UBND xã.

Chương II

DÂN CHỦ TRONG QUAN HỆ VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VỚI CÔNG DÂN, CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 6. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã

1. Tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc niêm yết công khai tại trụ UBND xã làm việc và đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND xã để công dân, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là công dân, tổ chức) biết các nội dung sau:

- a) Bộ phận một cửa chịu trách nhiệm giải quyết công việc có liên quan.
- b) Thủ tục hành chính giải quyết công việc.
- c) Mẫu đơn từ, hồ sơ cho từng loại công việc.
- d) Phí, lệ phí theo quy định.
- e) Thời gian giải quyết từng loại công việc.

2. Chỉ đạo và kiểm tra cán bộ, công chức trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức; kịp thời có những biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với những cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

3. Chỉ đạo việc bố trí nơi tiếp dân, thực hiện việc tiếp dân theo quy định; chỉ đạo Văn phòng UBND xã cùng đại diện Ban Thanh tra nhân dân của UBND xã hàng tuần nghiên cứu và đề xuất giải quyết các ý kiến góp ý được gửi đến bằng văn bản hoặc bằng miệng báo Chủ tịch UBND xã để đề ra các biện pháp hợp lý nhằm tiếp thu và giải quyết các ý kiến góp ý.

4. Thông báo để công dân, tổ chức của địa phương biết và tham gia đóng góp ý kiến đối với những chương trình, dự án do UBND xã xây dựng hoặc tổ chức thực hiện có liên quan đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đó.

5. Cử người có trách nhiệm gặp và giải quyết công việc có liên quan khi công dân, tổ chức có yêu cầu theo quy định của pháp luật; những kiến nghị, phản ánh, phê bình của công dân, tổ chức phải được nghiên cứu và xử lý kịp thời.

Điều 7. Trách nhiệm của cán bộ, công chức

1. Chỉ được tiếp nhận tài liệu và giải quyết công việc của công dân, tổ chức tại trụ UBND xã làm việc của UBND xã theo quy định tại Quy chế làm việc của

UBND xã; bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật công tác và bí mật thông tin về người tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Khi công dân, tổ chức có yêu cầu cán bộ, công chức có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền. Những việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, cán bộ, công chức phải thông báo để công dân, tổ chức biết và hướng dẫn công dân, tổ chức đến nơi có thẩm quyền giải quyết. Cán bộ, công chức không được quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

3. Công việc của công dân, tổ chức phải được cán bộ, công chức nghiên cứu xử lý và kịp thời giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của UBND xã.

4. Những công việc đã có thời hạn giải quyết theo quy định thì cán bộ, công chức phải chấp hành đúng thời hạn đó. Trường hợp phức tạp đòi hỏi phải có thời gian để nghiên cứu giải quyết thì công chức, viên chức có trách nhiệm báo cáo người phụ trách trực tiếp để người trực tiếp phụ trách báo cáo lãnh đạo UBND xã và kịp thời thông báo cho công dân, tổ chức biết theo quy định.

Điều 8. Quan hệ giữa Chủ tịch UBND xã với cơ quan, đơn vị cấp trên

1. Chấp hành quyết định của cấp trên. Khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật thì phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với người ra quyết định; trường hợp người ra quyết định vẫn quyết định việc thi hành thì người thi hành phải chấp hành nhưng không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành, đồng thời báo cáo cấp trên trực tiếp của người ra quyết định. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

2. Phản ánh những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; kiến nghị cơ quan, đơn vị cấp trên những vấn đề không phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung trong các chế độ, chính sách, các quy định của pháp luật và trong chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị cấp trên.

3. Tham gia đóng góp ý kiến, phê bình đối với hoạt động của cơ quan, đơn vị cấp trên; có trách nhiệm nghiên cứu, tham gia ý kiến vào các dự thảo về chế độ, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, đơn vị cấp trên yêu cầu.

4. Báo cáo cơ quan, đơn vị cấp trên tình hình công tác của cơ quan, đơn vị mình theo quy định; đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết thì phải kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cơ quan, đơn vị cấp trên. Nội dung báo cáo lên cơ quan, đơn vị cấp trên phải khách quan, trung thực.

Điều 9. Quan hệ giữa Chủ tịch UBND xã với cấp dưới

1. Thông báo cho cấp dưới những chủ trương, chính sách của Đảng và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động và phạm vi trách nhiệm của cấp dưới; chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của cấp dưới và chịu trách nhiệm về những hành vi phạm pháp luật của cấp dưới nếu những hành vi phạm này có nguyên nhân từ sự chỉ đạo, hướng dẫn của mình.

2. Khi cần thiết, phải cử cán bộ, công chức cấp dưới để trao đổi, nghiên cứu, giải quyết những vấn đề cụ thể của cấp dưới; phải xử lý nghiêm khắc những cán bộ, công chức báo cáo, phản ánh sai sự thật, không trung thực.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 10. Tất cả cán bộ, công chức của UBND xã có trách nhiệm thực hiện đầy đủ Quy chế này.

Điều 11. Văn phòng UBND xã có trách nhiệm kiểm tra và theo dõi việc thực hiện Quy chế này./.